

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2018/KDTM-ST

Ngày: 28 - 11 - 2018

V/v “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thu Hiền

2. Ông Nguyễn Ron

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thư - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2018/TLST-KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2018/QĐXX-ST ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: 130 PDL, P.3, Quận PN, Tp.HCM

Đại diện theo ủy quyền: Anh Lương Nguyễn Thành N – phó phòng Quản lý tín dụng Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Bình Định; Địa chỉ: 333 THĐ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Theo văn bản ủy quyền số 175/QĐ-BĐH ngày 22/8/2018 của Ngân hàng TMCP Đ- chi nhánh Bình Định.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Kim C

Địa chỉ: Tổ 42, KV8, P. H, Tp. Quy Nhơn, Bình Định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

-Anh Trần Phi H

Địa chỉ: Tổ 42, KV8, P. H, Tp. Quy Nhơn, Bình Định.

- Hội liên hiệp Phụ nữ phường H, Tp. Quy Nhơn

Người đại diện: Bà Lê Thị Mộng T – Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ phường H, Tp. Quy Nhơn.

- Anh N có mặt tại phiên tòa; chị C và anh H đã được tòa triệu tập họp lệ lần thứ hai vắng mặt, chị T có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/8/2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn, Ngân hàng TMCP Đ - do anh Lương Nguyễn Thành N đại diện theo ủy quyền trình bày:

Chị Trần Thị Kim C đã vay vốn tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ- Chi nhánh Bình Định (gọi tắt là Ngân hàng) theo hợp đồng tín dụng (giấy đăng ký vay tiền trả góp kèm khế ước nhận nợ ngày 19/3/2015) chi tiết:

Hợp đồng vay số 0072219201T15175 ngày vay 06/4/2015, ngày đến hạn 06/4/2016; số tiền vay 20.000.000 đồng; lãi suất 11%/; thời hạn vay: 12 tháng; mục đích cho vay: cho vay sản xuất, kinh doanh cá thể và hộ gia đình; phương thức trả nợ: trả vốn và lãi hàng tháng, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng trong vòng 11 tháng đầu, tháng 12 (tháng cuối) trả 200.000 đồng; biện pháp đảm bảo cho khoản vay: tín chấp. Trong quá trình vay, từ ngày 06/4/2015 đến ngày 06/4/2016 chị Trần Thị Kim C chỉ trả được vốn: 12.807.693 đồng, lãi trong hạn: 1.692.307 đồng; tổng cộng : 14.500.000 đồng .

Tính đến ngày 28/11/2018, chị Trần Thị Kim C còn nợ vay tại Ngân hàng nợ gốc 7.192.307đ, lãi trong hạn 507.693đ, lãi quá hạn 3.752.641đ tổng số tiền là 11.452.641đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị Kim C và anh Trần Phi H (chồng chị C) có nghĩa vụ trả nợ vay nêu trên.

** Bị đơn chị Trần Thị Kim C trình bày:*

Chị thừa nhận chị với anh Trần Phi H có ký kết Hợp đồng vay số 0072219201T15175 ngày vay 06/4/2015, ngày đến hạn 06/4/2016; số tiền vay 20.000.000 đồng như đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày là đúng. Chị đã trả được vốn: 12.807.693 đồng, lãi trong hạn: 1.692.307 đồng tổng cộng: 14.500.000 đồng nay do làm ăn thua lỗ nên không có khả năng trả nợ.

Chị đồng ý còn nợ lại Ngân hàng 7.192.307 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận như hai bên đã ký kết tại hợp đồng vay từ ngày 19/2/2016 đến nay. Chị xin trả dần 300.000 đồng mỗi tháng cho đến khi hết nợ .

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Phi H:*

Tòa đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết theo qui định pháp luật yêu cầu các đương sự đến Tòa làm việc nhưng anh H không khai báo, không chấp hành nghĩa vụ với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của tố tụng Dân sự.

**Hội liên hiệp Phụ nữ phường H do chị Lê Thị Mộng T làm đại diện trình bày:*

Chị Trần Thị Kim C là hội viên Hội phụ nữ phường H Tp. Quy Nhơn. Ngày 04/6/2015, chị C có vay của Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Bình Định số tiền 20.000.000đ để làm vốn mua bán thông qua chương trình vay vốn giữa Hội phụ nữ

phường và Ngân hàng. Sau khi vay chị C không trả nợ đúng hạn. Hội phụ nữ đã nhiều lần nhắc nhở, phối hợp thu hồi nợ nhưng không có kết quả.

* Các bên đương sự thống nhất:

- Giữa Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh BĐ với chị Trần Thị Kim C có giao dịch với nhau về việc vay vốn kinh doanh, anh Trần Phi H ký với tư cách người bảo lãnh. Hai bên có ký kết với nhau theo hợp đồng số 0072219201T15175 ngày vay 06/4/2015, vay vốn tại Ngân hàng Đ, chi nhánh Bình Định số tiền 20.000.000đồng. Trong quá trình vay, từ ngày 06/4/2015 đến ngày 06/4/2016 chị Trần Thị Kim C chỉ trả được vốn: 12.807.693 đồng, lãi trong hạn: 1.692.307 đồng tổng cộng: 14.500.000 đồng. Hiện còn nợ lại Ngân hàng 7.192.307 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận như hai bên đã ký kết tại hợp đồng vay từ ngày 19/2/2016 đến nay.

- Hai bên đương sự không thống nhất về phương thức trả nợ: Chị C xin trả dần 300.000 đồng mỗi tháng cho đến khi hết nợ, đại diện của ngân hàng không đồng ý.

+ *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm tuy có vi phạm về thời hạn xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hội liên hiệp phụ nữ phường H, Tp. Quy Nhơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự; chị Trần Thị Kim C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Phi H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành triệu tập của Tòa.

+ *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:*

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

- Buộc chị Trần Thị kim C và anh Trần Phi H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ nợ gốc 7.192.307đ, lãi trong hạn 507.693đ, lãi quá hạn 3.752.641đ tổng số tiền là 11.452.641đồng.

- Án phí KDTM-ST chị Trần Thị Kim C và anh Trần Phi H phải chịu tiền án phí KDTM có giá ngạch theo qui định pháp luật. Hoàn trả tạm ứng án phí KDTMST cho Ngân hàng TMCP Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn chị Trần Thị Kim C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Phi H trong vụ án được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa,

Hội liên hiệp phụ nữ phường H có đơn xin vắng mặt. Theo qui định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự .

[2] - Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Bình Định với chị Trần Thị Kim Cúc là hợp đồng tín dụng có kỳ hạn và có lãi. Theo đó, chị Trần Thị Kim C đã thanh toán cho ngân hàng vốn: 12.807.693 đồng, lãi trong hạn: 1.692.307 đồng tổng cộng: 14.500.000 đồng. Tính đến ngày 28/11/2018, chị Trần Thị Kim C còn nợ tại Ngân hàng tổng số tiền gốc 7.192.307đ, lãi trong hạn 507.693đ, lãi quá hạn 3.752.641đ tổng số tiền là 11.452.641đồng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu bị đơn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nhưng bị đơn không thực hiện như cam kết. Như vậy chị Trần Thị Kim C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thỏa thuận tại hợp đồng. Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ theo qui định tại các điều 474, 361 của Bộ luật Dân sự 2005 .

[3]-Về nghĩa vụ trả nợ của bên vay Ngân hàng có yêu cầu buộc chị Trần Thị Kim C và anh Trần Phi H thanh toán số nợ gốc và lãi trên. Xét thấy mục đích khoản vay là vay sản xuất, kinh doanh phát triển kinh tế gia đình đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, chị Trần Thị Kim C và anh Trần Phi H cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ đối với giao dịch do một bên thực hiện cho ngân hàng theo qui định các điều 27, 30 Luật Hôn nhân gia đình.

[4]- Xét yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 300.000đ của chị Trần Thị Kim C không được phía nguyên đơn đồng ý và không phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 474 Bộ luật Dân sự 2005 nên Tòa không chấp nhận.

[5] - Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Theo qui định tại các Điều 18, 24, 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án số 10/PL- UBTVQH ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: chị Trần Thị Kim C phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 471, 474 ,478 của Bộ luật Dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các điều 27, 30 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ điều 26 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

2- Buộc chị Trần Thị Kim C và anh Trần Phi H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc 7.192.307 đồng và lãi tính đến 28/11/2018 lãi trong hạn 507.693đ, lãi quá hạn 3.752.641đ tổng cộng 11.452.761đ.

Kể từ ngày 28/11/2018 chị Trần Thị Kim C và anh Trần Phi H còn phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc cho đến khi trả hết nợ gốc.

3- Bác yêu cầu chị Trần Thị Kim C xin trả dần mỗi tháng 300.000đ .

4- Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Chị Trần Thị Kim C và anh Trần Phi H phải chịu 3.000.000 đ.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ(Chi nhánh Bình Định nhận) 3.000.000 đ tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000169 ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Tp.Quy Nhơn.

Báo cho các bên đương sự biết thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Quy Nhơn
- Đương sự
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Phương Thảo